

Số: **165/2019/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 1 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng Hải L. Nơi cư trú: 2/14/16 đường Đ, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Nguyễn Thị Ngọc V. Nơi cư trú: 2/14/16 đường Đ, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: 8/74 đường B, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 14/3/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 7 năm 2018 đến nay vợ chồng anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hải Linh Q, sinh ngày 29/4/2011 và Hoàng Hải Linh C, sinh ngày 16/7/2014, hiện cả hai cháu đang ở với anh L. Hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu Hoàng Hải Linh Q và Hoàng Hải Linh C cho anh Hoàng Hải

L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L và chị V đã nộp theo biên lai thu số 007623 ngày 16/1/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 02 tháng 4 năm 2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Hải Linh Q, sinh ngày 29/4/2011 và cháu Hoàng Hải Linh C, sinh ngày 16/7/2014 cho anh Hoàng Hải L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L và chị V đã nộp theo biên lai thu số 007623 ngày 16/1/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hoàng Hải L và chị Nguyễn Thị Ngọc V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường P, Tp Huế;
- (ĐKKH số 27/2013 ngày 14/3/2013);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế